

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 221/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Xuân L, sinh năm 1984

- Bà Mạc Tú T, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: 328/16 đường Tôn Đức, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Xuân L và bà Mạc Tú T kết hôn vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông Lê Xuân L và bà Mạc Tú T sống tại địa chỉ 328/16 đường Tôn Đức, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm 2018 ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống. Xét thấy, ông Lê Xuân L và bà Mạc Tú T đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông Lê Xuân L và bà Mạc Tú T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Lê Xuân L và bà Mạc Tú T có 01 con chung là Lê Xuân Kh, sinh ngày 30/10/2015. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận bà Mạc Tú T nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Xuân Kh, sinh ngày 30/10/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Lê Xuân L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Lê

Xuân Kh, sinh ngày 30/10/2015 số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng y)/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 08 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung vào ngày 10 hàng tháng.

Ông Lê Xuân L và bà Mạc Tú T tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Xuân L và bà Mạc Tú T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài nợ chung: Ông Lê Xuân L và bà Mạc Tú T xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Lê Xuân L và bà Mạc Tú T thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2015 quyền số 01/2015 ngày 15/05/2015 nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của ông Lê Xuân L và bà Mạc Tú T: bà Mạc Tú T nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Xuân Kh, sinh ngày 30/10/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Lê Xuân L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Lê Xuân Kh, sinh ngày 30/10/2015 số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng y)/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 08 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung vào ngày 10 hàng tháng.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Mạc Tú T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Xuân L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận thì hàng tháng ông Lê Xuân L còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Ông Lê Xuân L và bà Mạc Tú T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Xuân L và bà Mạc Tú T xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Lê Xuân L và bà Mạc Tú T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000616 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, ông Lê Xuân L và bà Mạc Tú T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Bình Dương, h. Bình Sơn ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Quyên